TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 442/2024/QĐST-VHNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 442/2024/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc: " Công nhân thuận tình ly hôn", giữa:

Những người yêu cầu:

+Chị Lê Trà M- sinh năm 1993

Trú tại: Số X, phường P, quận H, Hà Nội.

+Anh Trần Thái B- sinh năm 1990

Trú tại: A, phường M, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 10 Điều 29; điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Trà M và anh Trần Thái B

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Trà M và anh Trần Thái B cùng xác định tình cảm vợ chồng đến nay là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như anh chị mong muốn. Chị Lê Trà M và anh Trần Thái B cùng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

2- Về con chung: Chị Lê Trà M và anh Trần Thái B có 01 con chung là cháu Trần Tuấn K- sinh ngày 29/5/2011. Giao cháu Trần Tuấn K cho anh Trần Thái B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh B không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi anh B có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi về người trực tiếp nuôi con.

Chị Lê Trà M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

3- Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về công nợ: Anh chị không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5-Về lệ phí ly hôn: Chị Lê Trà M phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị M đã nộp theo biên lai số 0024064 ngày 26/6/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chị Lê Trà M đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-UBND phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn ngày 16/6/2001.
-Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
-Chi cục thi hành dân dân sự quận HBT
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN XUÂN THẮNG